| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **02**/2023/HS-ST
Ngày: 06/01/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Tăng Thị Thúy Nga;

*Thẩm phán*: Ông Nguyễn Văn Dũ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Văn Lầu;

2. Ông Trần Văn Quốc;

3. Bà Phạm Ngọc Phụng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Trường Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:***

Ông Trần Thanh Phú – Kiểm sát viên

Ông Nguyễn Quang Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2022/HS-ST, ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

- *Họ và tên:* **TTT**; Sinh ngày 01/01/1967; Nơi sinh: Huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp PHA, thị trấn CLD, huyện CLD, Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Trần Văn M (chết) và bà Lê Thị H (chết); Anh, chị, em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1954, nhỏ nhất sinh năm 1974; Sống chung như vợ chồng từ tháng 4 năm 2001 với ông NLQ4, sinh năm 1962 không có đăng ký kết hôn; Con: Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 31/3/2021 đến ngày 09/4/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay. (bị cáo có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Trần D – Luật sư của Văn phòng Luật sư D, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Bị hại:*

1. Ông BH1; Sinh năm 1995; Nơi cư trú: Ấp NB, xã NA, huyện PĐ, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

2. Ông BH2; Sinh năm 1996; Nơi cư trú: khu vực B, phường CL, quận OM, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

3. Bà BH3; Sinh năm 1958; Nơi cư trú: Phố HT, phường TH, quận CG, thành phố Hà Nội. (có mặt)

4. Bà BH4; Sinh năm 1948; Nơi cư trú: phường HB, quận HK, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

- Người đại diện theo ủy quyền của bà BH4 là bà BH3; Sinh năm 1958; Nơi cư trú: Phố HT, phường TH, quận CG, thành phố Hà Nội. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà NLQ1; Sinh năm 1976. (vắng mặt)

2. Ông NLQ2; Sinh năm 1961. (vắng mặt)

3. Bà NLQ3; Sinh năm 1982. (vắng mặt)

4. Ông NLQ4; Sinh năm 1962. (có mặt)

5. Ông NLQ5; Sinh năm 2002. (có mặt)

6. Ông NLQ6; Sinh năm 1992; (vắng mặt)

7. Bà NLQ7; (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông NLC; Sinh năm 1990. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà ông NLQ4, sinh năm 1962, ngụ ấp PHA, thị trấn CLD, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng (*chồng của bà TTT*) đang tổ chức đám tang cho bà TTT (*sinh năm 1967, ngụ ấp PHA, thị trấn CLD*), theo cáo phó của gia đình TTT chết ngày 27/3/2021 (*chết tại thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp chở về nhà NLQ4 để tổ chức đám tang*).

Do nghi vấn xác chết TTT được chở về từ vùng dịch (*giáp biên giới Campuchia*), vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày 31/3/2021 Công an huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng phối hợp với tổ phòng, chống dịch Covid-19 của huyện CLD, tiến hành phun thuốc khử trùng nơi tổ chức đám tang và kiểm tra quan tài theo quy định về phòng, chống dịch. Khi mở nắp quan tài ra thì phát hiện trong quan tài không có xác chết của TTT mà chỉ có nhiều nhánh hoa huệ và 03 (*ba*) bao cát.

Sau khi bị phát hiện, TTT khai nhận tự mình đã thực hiện hành vi giả chết, tổ chức đám tang để không phải trả tiền cho các bị hại mà bà đã nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản (tiền) của người khác, với các hành vi cụ thể như sau:

*Lần thứ nhất:* Do biết BH1, sinh năm 1995, ngụ Ấp NB, xã NA, huyện PĐ, thành phố Cần Thơ là chiến sỹ nghĩa vụ đang công tác tại Công an thành phố Cần Thơ có nhu cầu xin vào biên chế ngành công an nên TTT đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của BH1 bằng cách đưa ra thông tin gian dối về việc có quen biết với nhiều cán bộ, lãnh đạo (như việc bà là em nuôi của ông Tô Lâm, Bộ trưởng Bộ Công an và quen biết với bà Nguyễn Thị Kim Ngân, Chủ tịch Quốc hội) nên sẽ giúp cho BH1 vào biên chế ngành công an và TTT yêu cầu BH1 đưa số tiền 250.000.000đ (*hai trăm năm mươi triệu đồng*), tin tưởng lời TTT nói là thật nên BH1 đồng ý đưa tiền cho TTT. Vào ngày 23/9/2020, BH1 và cha ruột là ông NLQ2 đến quán cà phê Milano thuộc đường Đinh Tiên Hoàng, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đưa cho TTT 200.000.000đ (*hai trăm triệu đồng*), ông NLQ2 còn đưa cho TTT số tiền 5.000.000đ *(năm triệu đồng)* để làm chi phí đi lại. Đến ngày 15/10/2020, BH1 tiếp tục đến ngân hàng Vietcombank tại đường 3/2, thành phố Cần Thơ chuyển tiền vào tài khoản của TTT số tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*), khi nhận được tiền của BH1, TTT không có hành động gì để lo cho BH1 mà đã tiêu xài sử dụng vào mục đích cá nhân nên đến ngày 03/3/2021 BH1 nhận quyết định xuất ngũ không được tuyển vào biên chế ngành công an, BH1 đã nhiều lần liên hệ với TTT thì TTT tiếp tục dùng lời nói dối đưa ra nhiều lý do khác nhau để cho BH1 tin tưởng sẽ được vào biên chế ngành Công an, đến ngày 29/3/2021, BH1 nghe thông tin TTT chết nên đến viếng đám tang và được biết TTT giả chết.

*Lần thứ hai:* Khoảng tháng 10 năm 2020, thông qua Bùi Thị Thanh T (là con dâu bà BH3) nên TTT quen biết với bà BH3, sinh năm 1958, ngụ tại phường TH, quận CG, thành phố Hà Nội và BH4, sinh năm 1948, ngụ phường HB, quận HK, thành phố Hà Nội. Do biết BH3 và BH4 đang có nhu cầu đầu tư mua bán đất nên TTT nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của BH3 và BH4 bằng cách: Vào khoảng cuối tháng 10 năm 2020, TTT hẹn và gặp BH3 và BH4 ở thành phố R, tỉnh Kiên Giang và nói dối với BH3 và BH4 về việc có đặt cọc mua thửa đất ở phường R, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang với giá 01 công đất là 2.000.000.000 đ *(Hai tỷ đồng)* (10 công là 20.000.000.000đ) nhưng không đủ tiền để mua nên kêu BH3 và BH4 mỗi người hùn 6.000.000.000đ *(Sáu tỷ đồng)* để cùng mua, TTT có dẫn BH3 và BH4 đi xem 01 thửa đất ở phường R, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang (nhưng TTT không biết ai là chủ thửa đất và cũng không nhớ được cụ thể vị trí thửa đất ở đâu) để BH3 và BH4 tin tưởng có thửa đất thật; Sau khi xem đất xong, BH3 và BH4 nói không có đủ tiền nên chỉ hùn mỗi người 3.000.000.000đ *(Ba tỷ đồng)* thì TTT đồng ý và thỏa thuận khi nào bán được sẽ chia tiền lời cho mỗi người 1.000.000.000đ *(Một tỷ đồng)*. Khi về thành phố Hà Nội, trong ngày 02/11/2020 BH4 đã chuyển cho TTT số tiền 3.000.000.000đ (thông qua hình thức chuyển khoản cho NLQ5 con trai TTT) và trong ngày 02 và 03/11/2020, BH3 đã chuyển cho TTT số tiền 3.000.000.000đ *(Ba tỷ đồng)* (thông qua hình thức chuyển khoản và chuyển tiền bằng điện thoại cho NLQ5 và chuyển khoản cho bà TTT). Sau khi nhận tiền, BH3 và BH4 có liên hệ nhiều lần với TTT hỏi về việc TTT đã mua thửa đất xong hay chưa thì TTT tiếp tục nói dối là đã mua rồi nhưng không làm thủ tục sang tên thửa đất cho TTT mà đã có người mua thửa đất đó với giá

28.000.000.000đ *(Hai mươi tám tỷ đồng)*, khi nào người mua trả tiền thì TTT sẽ đưa tiền cho BH3 và BH4 nhưng thực tế sau khi nhận tiền của BH3 và BH4, TTT đã sử dụng số tiền đó để mua đất, mua nhà và tài sản ở huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng và mua 01 thửa đất với giá 1.000.000.000đ *(Một tỷ đồng)* ở thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang để chuyển nhượng cho BH3 (khi BH3 đã tìm hiểu và biết được TTT không có mua thửa đất mà TTT đã dẫn BH3 và BH4 đi xem). Số tiền còn lại thì TTT đầu tư kinh doanh và bị thua lỗ hết. Sau khi phát hiện sự việc trên thì BH3 và BH4 nhiều lần đòi tiền lại. TTT cam kết đến ngày 31/3/2021 sẽ trả tiền cho BH3 và BH4 nhưng đến ngày 29/3/2021, BH3 và BH4 nghe thông tin TTT chết nên đến viếng đám tang và được biết TTT giả chết.

*Lần thứ ba:* Thông qua mối quan hệ quen biết với BH1 nên BH2, sinh năm 1996 ngụ khu vực B, phường CL, quận OM, thành phố Cần Thơ đang là chiến sĩ phục vụ có thời hạn tại Đội Chính trị - Hậu cần, Công an quận OM, thành phố Cần Thơ biết được TTT có quen biết với nhiều Lãnh đạo, nên BH2 liên hệ gặp TTT. Ngày 20/02/2021 BH2 gặp TTT và nhờ TTT lo giúp vào biên chế ngành Công an thì TTT đồng ý, TTT thỏa thuận với BH2 sẽ lo giúp cho BH2 vào biên chế ngành công an với số tiền 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng), do số tiền lớn BH2 không đủ tiền và hẹn TTT ngày 23/02/2021, BH2 đưa trước cho TTT 300.000.000đ (*ba trăm triệu đồng*); số tiền còn lại, khi nào có quyết định thì BH2 trả từ từ thì TTT đồng ý. Ngày 23/02/2021, tại quán cà phê Đoàn 30 thuộc đường Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, gia đình BH2 đã đưa cho TTT số tiền là 300.000.000đ *(ba trăm triệu đồng)*, sau đó BH2 đã cung cấp cho TTT bản photo công chứng các văn bằng, chứng chỉ, quyết định có liên quan để TTT lo cho BH2 vào biên chế ngành Công an. Sau khi nhận tiền của BH2, TTT không có hành động gì để lo BH2 vào biên chế ngành công an nên đến ngày 03/3/2021, BH2 nhận quyết định xuất ngũ.Sau nhiều lần liên lạc để hỏi về việc vào biên chế, TTT chỉ trả lời là chờ sẽ có quyết định chính thức nhưng đến ngày 29/3/2021, nghe thông tin TTT chết nên đến viếng đám tang thì biết TTT giả chết để tổ chức đám tang. Hành vi của bị cáo trong trường hợp này là phạm tội chưa đạt.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSST-P1 ngày 18/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo TTT về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a Khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng và tuyên bố bị cáo TTT phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng như:

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi phạm tội và mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên; dùng thủ đoạn xảo quyệt (giả chết) để trốn tránh tội phạm.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo có nhân thân tốt, trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi

phạm tội của bản thân, bị cáo đã chủ động khắc phục hậu quả cho bị hại Thanh với số tiền 1.000.000.000 đồng, trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự và gia đình bị cáo có người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng Điểm a Khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g, m khoản 1 Điều 52; Điều 15, khoản 3 Điều 57 (đối với hành vi chiếm đoạt tiền của bị hại BH2). Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), phạt bị cáo từ 17 năm tù đến 19 năm tù.

b) Về xử lý vật chứng:

**1. Đối với các tài liệu, đồ vật Cơ quan điều tra đã thu giữ chuyển cho Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng.**

- 01 *(một)* điện thoại di động, hiệu Samsung galaxy Note 20;

- Tiền Việt Nam đồng: 452.000 đồng *(bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng)*

- Tiền Việt Nam đồng: 50.000.000 đồng *(năm mươi triệu đồng);*

- 01 *(một)* lắc tay bằng kim loại màu vàng;

- 01 *(một)* chiếc nhẫn mặt vuông bằng kim loại màu vàng;

- 01 *(một)* chiếc nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng;

- 01 *(một)* chiếc nhẫn có hình con cóc bằng kim loại màu, trên nhẫn có ba hột màu đỏ;

- 01 *(một)* sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, trên sợi dây có ký hiệu "2L";

- 01 *(một)* chiếc nhẫn mặt vuông bằng kim loại màu vàng, mặt trong chiếc nhẫn có kí hiệu "1L";

- 01 *(Một)* xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda, số loại SH150i, màu đen, mang biển kiểm soát 83D1 – xxx.xx;

- 01 *(một)* giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 017355, tên chủ xe NLQ5, biển số đăng ký 83D1 – xxx.xx;

- 01 *(Một)* chìa khóa xe Smartkey màu đen, có dòng chữ "HONDA" *(chìa khóa xe biển số 83D1 – xxx.xx).*

- 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xám đen, số loại SH150i, biểm kiểm soát 83D1 – xxx.xx;

- 01 *(một)* giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, số 017298, tên chủ xe NLQ4

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đây là các tài sản do dùng tiền chiếm đoạt của BH3 và BH4 để mua nên cần tiếp tục tạm giữ và giao cho Cơ quan thi hành dân sự tỉnh Sóc Trăng quản lý để đảm bảo thi hành án, bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Riêng đối với

- 01 *(một)* thẻ tín dụng ngân hàng Vietcombank, TTT;

- 01 *(một)* thẻ tín dụng ngân hàng VP Bank, TTT;

- 01 *(một)* quyển sổ tay màu nâu bên trong có ghi tiền mượn

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo

**2. Đối với các tài liệu đồ vật, vật chứng đã ra quyết định thu giữ nhưng giao cho gia đình (NLQ4) tiếp tục quản lý:**

***Tài liệu đồ vật thu giữ tại căn nhà thuộc ấp PHA, thị trấn CLD, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng:***

+ 01 *(một)* bộ bàn ghế *(salon)* bằng gỗ, bao gồm:

+ 01 *(một)* cái bàn, số đo *(96 x 48 x 50)*cm, trên mặt bàn có tấm kính;

+ 01 *(một)* cái ghế, số đo *(170 x 60 x 107)*cm;

+ 02 *(hai)* cái ghế đơn, số đo *(69 x 60 x108)*cm;

+ 02 *(hai)* cái ghế đơn, số đo *(34 x 34 x 60)*cm;

- 01 *(một)* tủ thờ bằng gỗ, số đo *(139 x 175 x 50)*cm, hai bên cánh tủ số đo *(102 x 43)*cm, ở giữa có phần kính số đo *(65 x 73)*cm;

- 01 *(một)* bộ bàn trang điểm điểm bằng gỗ, bao gồm:

+ 01 *(một)* bàn, số đo *(160 x 80 x 36)*cm;

+ 01 *(một)* ghế, số đo *(28 x 28 x 39)*cm;

- 01 *(một)* giường ngủ bằng gỗ, số đo *(216 x 182 x 110)*cm, chiều cao từ nền gạch đến cạnh giường là 38cm;

- 01 *(một)* bàn bằng gỗ, số đo *(59 x 119 x 76)*cm;

- 01 *(một)* tủ áo bằng gỗ, số đo *(175 x 49 x 193)*cm, có 03 cánh cửa, số đo *(147 x 50)*cm, cánh cửa tủ có phần kính, số đo *(108 x 40)*cm;

- 01 *(một)* bộ bàn ghế bằng gỗ, bao gồm:

+ 01 *(một)* bàn nguyên khối, số đo *(82 x 322 x 14)*cm, phía trên có một tấm kính, mặt bàn cách nền gạch 82cm;

+ 09 *(chín)* cái ghế , số đo *(112 xc 53 x 49)*cm, mặt ghế cách nền gạch 48cm;

- 01 *(một)* bộ bàn ghế *(salon)* bằng gỗ, bao gồm:

+ 01 *(một)* cái bàn, số đo *(124 x 54 x 53)*cm, trên bàn có một tấm kính;

+ 01 *(một)* cái ghế , số đo *(108 x 186 x 60)*cm;

+ 02 *(hai)* cái ghé đơn, sô đo *(73 x 54 x 108)*cm;

+ 01 *(một)* ghế đơn, số đo *(35 x 45 x 48)*cm;

+ 01 (một) ghế đơn, số đo (35 x 35 x38)cm.

***Tài liệu đồ vật thu giữ tại căn nhà thuộc ấp C, thị trấn CLD, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng với diện tích (8,3m x 22m)***

- 01 *(một)* tủ nhôm kính (tủ tivi) có dán chữ cửa hàng Mỹ Quang, cao 02m, rộng 0,42m, dài 2,07m;

- 01 *(một)* tủ gỗ màu trắng sữa, dài 1,6m, rộng 0,63m, cao 0,65m;

- 01 *(một)* ghế gỗ dài 1,95m, rộng 0,83m, cao 1,08m;

- 01 *(một)* giá võng bằng gỗ màu đen;

- 01 *(một)* bàn gỗ dài 01m, rộng 0,4m, cao 0,44m;

- 01 *(một)* tủ nhôm kính cao 1,6m, dài 1,2m, rộng 0,44m, có dán chữ National;

- 01 *(một)* tủ lạnh hiệu Toshiba màu xám đen, hai cửa, dung tích 513 lít;

- 01 *(một)* bàn gỗ mặt tròn, đường kính 1,2m, dày 17cm, trên mặt bàn có kính cao 0,84m;

- 09 *(chín)* cái ghế cùng loại, kích thước mặt ghế *(0,44 x 0,4)*m, chiều cao từ mặt ghế xuống nền 0,45m;

- 01 *(một)* máy giặt hiệu samsung, loại 8,5kg;

- 01 *(một)* bàn gỗ dài 1,18m, rộng 0,6m, cao 0,76m;

- 01 *(một)* tủ gỗ 03 cánh, rộng 0,5m, dài 1,55m, cao 1,94m;

- 01 *(một)* tủ lạnh hiệu Toshiba, loại 233 lít;

- 01 *(một)* máy lạnh hiệu LG màu trắng;

- 01 *(một)* bàn trang điểm bằng gỗ dài 0,78m, rộng 0,4m, cao 1,65m;

- 01 *(một)* ghế gỗ, mặt ghế có kích thước (0,3 x 0,3)m, cao 0,4m;

- 01 *(một)* giường gỗ, rộng 1,86m, dài 2,25m, cao 0,39m;

- 01 *(một)* máy lạnh hiệu Mishubishi màu trắng;

- 01 (một) ghế gỗ, kích thước mặt ghế (0,44 x 0,44)m, cao 0,45m.

Căn nhà và các tài sản do dùng tiền chiếm đoạt của BH3 và BH4 để mua nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 90; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục giao cho ông NLQ4 quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 02 giấy chứng nhận số D0711921, tờ bản đồ số 01 thửa 175, thửa 44 diện tích 14.060m$^2$ địa chỉ ấp KT, thị trấn LP, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng và Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BL226599, tờ bản đồ số 04, thửa số 32, diện tích 5526,9 m$^2$, địa chỉ ấp PHA, thị trấn CLD, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng do bị cáo TTT đứng tên chủ sở hữu cần giao cho Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng quản lý để đảm bảo việc thi hành án về bồi thường thiệt hại cho các bị hại.

c) Về trách nhiệm dân sự: Bị hại BH1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 255.000.000 đồng; Bị hại BH2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền: 300.000.000 đồng; Bị hại BH3 yêu cầu bị cáo bòi thường số tiền 2.000.000.000 đồng; Bị hại BH4 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền như các bị hại yêu cầu. Căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại tại tòa.

Đối với số tiền người dân đi đám tang hiện cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng đang quản lý, đề nghị tiếp tục giao cho Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng xử lý theo quy định.

*Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh thống nhất với truy tố của Viện Kiểm sát không tranh luận thêm. Tuy nhiên: Viện kiểm sát chưa xác định mối quan hệ giữa bị cáo TTT và ông NLQ4 có phải là vợ chồng. Về số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại BH1, BH3, BH4 thống nhất không tranh luận thêm. Tuy nhiên, Viện kiểm sát chưa có kết luận chính xác số tiền chiếm đoạt của bị hại BH2 là bao nhiêu vì đối với tội danh này tiền chiếm đoạt phải là số tiền bị cáo đã chiếm đoạt trên thực tế. Thực tế bị cáo chỉ chiếm đoạt của ông BH2 300.000.000đ chứ không phải 550.000.000đ như Viện Kiểm sát đã truy tố. Về tình tiết giảm nhẹ Viện kiểm sát chưa đề nghị áp dụng tình tiết bị cáo đã bồi thường cho bị hại Thanh 01 tỷ đồng. Viện Kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối vớ bị cáo từ 17 năm đến 19 năm tù là quá cao so với các vụ án xét xử trong cả nước đối với tội danh này. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt đối với bị cáo có so sánh với các vụ án tương tự được xét xử trong cả nước.

* Bị cáo: Không trình bày gì thêm.

* Bị hại BH1, BH2 và bà BH3 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại tòa không trình bày tranh luận.

* Lời nói sau cùng của bị cáo TTT: Xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong khoảng từ tháng 09 năm 2020 đến tháng 03 năm 2021 bị cáo TTT dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền của các người bị hại như sau:

[3] Về hành vi gian dối: Tại phiên tòa bị cáo TTT thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố, cụ thể: Do bị cáo nợ bên ngoài nhiều nên bị cáo TTT nghĩ ra việc giả chết để trốn nợ, nên ngày 28/3/2021 bị cáo đặt mua quan tài ở thành phố SĐ, tỉnh Đồng Tháp và kêu con trai là NKG và cháu là NLQ6 giúp bị cáo chuyển quan tài về nhà tại ấp PHA, thị trấn CLD, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng để thực hiện việc giả chết và tổ chức đám tang giả cho bị cáo TTT. Sau khi bị phát hiện bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Do biết BH1, sinh năm 1995, ngụ Ấp NB, xã NA, huyện PĐ, thành phố Cần Thơ là chiến sĩ nghĩa

vụ đang công tác tại Công an thành phố Cần Thơ có nhu cầu xin vào biên chế ngành công an nên bị cáo TTT đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của BH1 bằng cách đưa ra thông tin gian dối về việc có quen biết với nhiều cán bộ, lãnh đạo (như việc bà là em cùng cha khác mẹ với ông Tô Lâm, Bộ trưởng Bộ Công an và quen biết với bà Nguyễn Thị Kim Ngân, Chủ tịch Quốc hội) nên sẽ giúp cho BH1 vào biên chế ngành công an và bị cáo TTT yêu cầu BH1 đưa số tiền 250.000.000đ (*hai trăm năm mươi triệu đồng*), tin tưởng lời bị cáo TTT nói là thật nên BH1 đồng ý đưa tiền cho bị cáo TTT. Vào ngày 23-9-2020, BH1 và cha ruột là ông NLQ2 đến quán cà phê thuộc quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đưa cho bị cáo TTT 205.000.000đ. Đến ngày 15/10/2020, BH1 tiếp tục đến ngân hàng Vietcombank tại thành phố Cần Thơ chuyển tiền vào tài khoản của bị cáo TTT số tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*), khi nhận được tiền của BH1, bị cáo TTT không có hành động gì để lo cho BH1 mà đã tiêu xài sử dụng vào mục đích cá nhân, nên đến ngày 03/3/2021 BH1 nhận quyết định xuất ngũ không được tuyển vào biên chế ngành công an, BH1 đã nhiều lần liên hệ với bị cáo TTT thì bị cáo TTT tiếp tục dùng lời nói dối đưa ra nhiều lý do khác nhau để cho BH1 tin tưởng sẽ được vào biên chế ngành Công an.

[4] Đồng thời, thông qua mối quan hệ quen biết với BH1 nên bị cáo TTT có quen với BH2, sinh năm 1996 ngụ khu vực B, phường CL, quận OM, thành phố Cần Thơ đang là chiến sĩ phục vụ có thời hạn tại Đội Chính trị - Hậu cần, Công an quận OM, thành phố Cần Thơ. Cũng thủ đoạn bị cáo nói với BH2 là bị cáo là em cùng cha khác mẹ với Bộ trưởng Bộ Công an Tô Lâm và là bà con với bà Nguyễn Thị Kim Ngân, bị cáo có quen biết với nhiều Lãnh đạo làm cho BH2 tin tưởng và nhờ bị cáo xin vào biên chế ngành Công an. Ngày 20/02/2021 BH2 gặp bị cáo TTT và nhờ bị cáo TTT lo giúp vào biên chế ngành Công an thì TTT đồng ý, TTT thỏa thuận với BH2 sẽ lo giúp cho BH2 vào biên chế ngành công an với số tiền 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng), do số tiền lớn BH2 không đủ tiền và hẹn TTT ngày 23/02/2021, BH2 đưa trước cho bị cáo TTT 300.000.000đ (*ba trăm triệu đồng*); số tiền còn lại sẽ đưa sau. Ngày 23/02/2021, tại quán cà phê ở thành phố Cần Thơ, gia đình BH2 đã đưa cho bị cáo TTT số tiền là 300.000.000đ và các bản photo công chứng các văn bằng, chứng chỉ, quyết định có liên quan để bị cáo TTT lo cho BH2 vào biên chế ngành Công an. Sau khi nhận tiền của BH2, bị cáo TTT không có hành động gì để lo BH2 vào biên chế ngành công an mà sử dụng số tiền của BH2 tiêu xài cá nhân.

[5] Khoảng tháng 10 năm 2020, thông qua Bùi Thị Thanh T (là con dâu bà BH3) nên bị cáo TTT quen biết với bà BH3. Do biết BH3 và BH4 đang có nhu cầu đầu tư mua bán đất nên bị cáo TTT nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của BH3 và BH4 bằng cách: Vào khoảng cuối tháng 10 năm 2020, bị cáo TTT hẹn và gặp BH3 và BH4 ở thành phố RG, tỉnh Kiên Giang và nói dối với BH3 và BH4 về việc có đặt cọc mua thửa đất ở phường R, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang với giá 01 công đất là 2.000.000.000đ (10 công là 20.000.000.000đ) nhưng không đủ tiền để mua nên kêu BH3 và BH4 mỗi người hùn 6.000.000.000đ để cùng mua, bị cáo TTT có dẫn BH3 và BH4 đi xem 01 thửa đất ở phường R, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang (nhưng bị cáo TTT không biết ai là chủ thửa đất và cũng không nhớ

được cụ thể vị trí thửa đất ở đâu) để BH3 và BH4 tin tưởng có thửa đất thật; Đồng thời, bị cáo đưa ra thông tin là an em với ông Tô Lâm, bà Ngân, con trai là NLQ5 đang học trường Cảnh sát tại Hà Nội, giới thiệu NLC là Công an huyện CLD để BH3, BH4 tin tưởng hơn. Sau khi xem đất xong, BH3 và BH4 nói không có đủ tiền nên chỉ hùn mỗi người 3.000.000.000đ thì bị cáo TTT đồng ý và thỏa thuận khi nào bán được sẽ chia tiền lời cho mỗi người 1.000.000.000đ. Khi về thành phố Hà Nội, trong ngày 02/11/2020 BH4 đã chuyển cho bị cáo TTT số tiền 3.000.000.000đ (thông qua hình thức chuyển khoản cho NLQ5 con trai của bị cáo TTT) và trong ngày 02 và 03/11/2020, BH3 đã chuyển cho bị cáo TTT số tiền 3.000.000.000đ (thông qua hình thức chuyển khoản và chuyển tiền bằng điện thoại cho NLQ5 và chuyển khoản cho bị cáo TTT). Sau khi chuyển tiền, BH3 và BH4 có liên hệ nhiều lần với bị cáo TTT hỏi về việc bị cáo TTT đã mua thửa đất xong hay chưa thì bị cáo TTT tiếp tục nói dối là đã mua rồi, nhưng không làm thủ tục sang tên thửa đất cho bị cáo TTT mà đã có người mua thửa đất đó với giá 28.000.000.000đ, khi nào người mua trả tiền thì bị cáo TTT sẽ đưa tiền cho BH3 và BH4. Số tiền bị cáo đã nhận của BH3, BH4 bị cáo TTT đã sử dụng vào việc chuyển nhượng đất, mua nhà ở huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng, mua sắm nhiều tài sản là bàn, ghế, nội thất và chi xài cá nhân. Sau khi phát hiện sự việc trên thì BH3 và BH4 nhiều lần đòi tiền lại, bị cáo TTT cam kết đến ngày 31/3/2021 sẽ trả tiền cho BH3 và BH4 nhưng đến ngày 29/3/2021 bị cáo TTT giả chết để không trả nợ cho BH3, BH4 và các bị hại BH1, BH2.

[6] Như vậy, với việc đưa ra thông tin gian dối là có quen biết với nhiều cán bộ lãnh đạo và là em cùng cha khác mẹ với Bộ trưởng Bộ Công an Tô Lâm, bà con với bà Nguyễn Thị Kim Ngân mà bị cáo TTT đã làm cho các bị hại BH1, BH2 tin tưởng vào việc bị cáo TTT lo giúp BH1 và BH2 vào biên chế ngành Công an để chiếm đoạt số tiền của BH1 và BH2 805.000.000đ, đồng thời bị cáo đưa ra thông tin gian dối về việc có đặt cọc mua thửa đất ở thành phố RG, tỉnh Kiên Giang và có mối quan hệ anh em, bà con với ông Tô Lâm, bà Nguyễn Thị Kim Ngân, con trai là NLQ5 đang là học viên đang học Trường Cảnh sát tại Hà Nội, giới thiệu NLC là Công an CLD để bà BH3 và bà BH4 tin chuyển tiền hùn mua thửa đất ở thành phố RG, tỉnh Kiên Giang với bị cáo số tiền 6.000.000.000đ trong khi thực tế bị cáo không có bà con hay quen biết với ông Tô Lâm, bà Nguyễn Thị Kim Ngân, không có quen biết với Lãnh đạo nào của ngành Công an, bị cáo không có mua thửa đất nào ở thành phố RG, tỉnh Kiên Giang để các bị hại tin tưởng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại BH1, BH3 và BH4 là 6.255.000.000đ.

[7] Đối với hành vi của bị cáo TTT chiếm đoạt của bị hại BH2 số tiền 550.000.000đ nhận thấy, ý thức của bị cáo là chiếm đoạt số tiền xin việc của bị hại BH2 là 550.000.000đ, tuy nhiên do điều kiện khách quan bị cáo mới chỉ chiếm đoạt được của bị hại BH2 300.000.000đ, hành vi phạm tội của bị cáo trong trường hợp này là phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự. Trình bày của người bào chữa cho bị cào cho rằng bị cáo chỉ chiếm đoạt của bị hại BH2 số tiền thực tế nhận là 300.000.000đ chứ không phải 550.000.000đ là không có căn cứ chấp nhận.

[8] Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền chiếm đoạt của các bị hại là 6.805.000.000đ theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Cáo trạng số 22/CT-VKSST-P1 ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ chấp nhận.

[9] Hành vi phạm tội của bị cáo đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như thế mới đủ điều kiện và thời gian cải tạo, răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội sau này và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhận thấy: *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi phạm tội và mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên; dùng thủ đoạn xảo quyệt (giả chết) để trốn tránh tội phạm theo điểm g, m khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã bồi thường cho bị hại BH3 số tiền 01 tỷ đồng; Cha ruột của bị cáo là ông Trần Văn M được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng nhì theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, đối với hành vi bị cáo chiếm đoạt tiền của bị hại BH2 thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên thuộc trường hợp áp dụng Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với riêng hành vi này.

[11] Đối với hành vi của NLQ5 và NLC có dấu hiệu đồng phạm giúp sức cho bị cáo TTT nên Tòa án đã có Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng số 02/2022/HSST-QĐ ngày 16/9/2022 nhưng Viện kiểm sát đã có văn bản số 1561/VKS-P2 ngày 11/10/2022 không chấp nhận các yêu cầu điều tra bổ sung của Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 298 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 về giới hạn của việc xét xử: "Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố" nên Tòa án không đặt ra xem xét đối với NLQ5 và NLC.

[12] Đối với hành vi tổ chức đám tang giả thu tiền phúng điếu của NKG, Tòa án cũng đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung, nhưng ngày 04/10/2022 NKG đã chết, Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát không xử lý hình sự nên không đặt ra xem xét.

[13] Đối với việc ông Đặng Đình C tố giác bị cáo TTT có hành vi chiếm đoạt tài sản, kết quả điều tra xác định hành vi của bị cáo đối với ông C là giao dịch dân sự nên không xem xét xử lý hình sự đối với bị cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 298 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 về giới hạn của việc xét xử: "Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố" nên Tòa án không đặt ra xem xét

[14] Về trách nhiệm dân sự: Tại tòa, các bị hại: Ông BH1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 255.000.000đ; bị hại BH2 yêu cầu bị cáo bồi thường 300.000.000đ; Người đại diện theo ủy quyền của bà BH4 là bà BH3 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000.000đ; bị hại BH3 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường các số tiền trên theo yêu cầu của các bị hại. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận trên của của bị cáo và các bị hại tại tòa, buộc bị cáo có trách nhiệm hoàn trả cho các bị hại: BH1 số tiền 255.000.000đ, bị hại BH2 số tiền 300.000.000đ; Bị hại BH4 số tiền 3.000.000.000đ; bị hại BH3 số tiền 2.000.000.000đ theo quy định tại Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[15] Về xử lý các tài liệu, đồ vật, vật chứng thu được:

[15.1] Tại tòa, bị cáo khai: sau khi bị cáo chiếm đoạt tiền của các bị hại bị cáo đã lấy tiền chiếm đoạt trên mua các tài sản sau:

- 01 *(một)* lắc tay bằng kim loại màu vàng;

- 01 *(một)* chiếc nhẫn mặt vuông bằng kim loại màu vàng;

- 01 *(một)* chiếc nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng;

- 01 *(một)* chiếc nhẫn có hình con cóc bằng kim loại màu, trên nhẫn có ba hột màu đỏ;

- 01 *(một)* sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, trên sợi dây có ký hiệu "2L";

- 01 *(một)* chiếc nhẫn mặt vuông bằng kim loại màu vàng, mặt trong chiếc nhẫn có kí hiệu "1L";

- 01 *(Một)* xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda, số loại SH150i, màu đen, mang biển kiểm soát 83D1 – xxx.xx;

- 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xám đen, số loại SH150i, biểm kiểm soát 83D1 – xxx.xx;

Hiện các tài sản này Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Sóc Trăng đang quản lý nên tiếp tục giao cho Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Sóc Trăng quản lý để đảm bảo thi hành án.

[15.2] Giao Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý số tiền thu giữ của bị cáo TTT để đảm bảo thi hành án:

- Tiền Việt Nam đồng: 452.000 đồng

- Tiền Việt Nam đồng: 50.000.000 đồng

[15.3] Giao Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý các tài sản sau vì liên quan các tài sản đảm bảo thi hành án:

- 01 *(một)* giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 017355, tên chủ xe NLQ5, biển số đăng ký 83D1 – xxx.xx;

- 01 *(Một)* chìa khóa xe Smartkey màu đen, có dòng chữ "HONDA" *(chìa khóa xe biển số 83D1 – xxx.xx)*.

- 01 *(một)* giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, số 017298, tên chủ xe NLQ4;

[15.4] Các đồ vật thu giữ tại căn nhà thuộc ấp C, thị trấn CLD, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng gồm:

- 01 *(một)* tủ nhôm kính (tủ tivi) có dán chữ cửa hàng Mỹ Quang, cao 02m, rộng 0,42m, dài 2,07m;

- 01 *(một)* tủ gỗ màu trắng sữa, dài 1,6m, rộng 0,63m, cao 0,65m;

- 01 *(một)* ghế gỗ dài 1,95m, rộng 0,83m, cao 1,08m;

- 01 *(một)* giá võng bằng gỗ màu đen;

- 01 *(một)* bàn gỗ dài 01m, rộng 0,4m, cao 0,44m;

- 01 *(một)* tủ nhôm kính cao 1,6m, dài 1,2m, rộng 0,44m, có dán chữ National;

- 01 *(một)* tủ lạnh hiệu Toshiba màu xám đen, hai cửa, dung tích 513 lít;

- 01 *(một)* bàn gỗ mặt tròn, đường kính 1,2m, dày 17cm, trên mặt bàn có kính cao 0,84m;

- 09 *(chín)* cái ghế cùng loại, kích thước mặt ghế *(0,44 x 0,4)*m, chiều cao từ mặt ghế xuống nền 0,45m;

- 01 *(một)* máy giặt hiệu samsung, loại 8,5kg;

- 01 *(một)* bàn gỗ dài 1,18m, rộng 0,6m, cao 0,76m;

- 01 *(một)* tủ gỗ 03 cánh, rộng 0,5m, dài 1,55m, cao 1,94m;

- 01 *(một)* tủ lạnh hiệu Toshiba, loại 233 lít;

- 01 *(một)* máy lạnh hiệu LG màu trắng;

- 01 *(một)* bàn trang điểm bằng gỗ dài 0,78m, rộng 0,4m, cao 1,65m;

- 01 *(một)* ghế gỗ, mặt ghế có kích thước (0,3 x 0,3)m, cao 0,4m;

- 01 *(một)* giường gỗ, rộng 1,86m, dài 2,25m, cao 0,39m;

- 01 *(một)* máy lạnh hiệu Mishubishi màu trắng;

- 01 (một) ghế gỗ, kích thước mặt ghế (0,44 x 0,44)m, cao 0,45m.

Các tài sản này có được từ nguồn tiền phạm tội mà có, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng đã có quyết định thu giữ và tạm giao cho ông NLQ4 quản lý, nên tiếp tục thu giữ và tạm giao cho ông NLQ4 quản lý để đảm bảo thi hành án.

[15.5] Đối với các đồ vật thu giữ tại căn nhà thuộc ấp PHA, thị trấn CLD, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng gồm:

- 01 *(một)* bộ bàn ghế *(salon)* bằng gỗ, bao gồm:

- 01 *(một)* cái bàn, số đo *(96 x 48 x 50)*cm, trên mặt bàn có tấm kính;

- 01 *(một)* bộ bàn trang điểm điểm bằng gỗ, bao gồm: 01 *(một)* bàn, số đo *(160 x 80 x 36)*cm; 01 *(một)* ghế, số đo *(28 x 28 x 39)*cm;

- 01 *(một)* bàn bằng gỗ, số đo *(59 x 119 x 76)*cm;

- 01 *(một)* tủ áo bằng gỗ, số đo *(175 x 49 x 193)*cm, có 03 cánh cửa, số đo *(147 x 50)*cm, cánh cửa tủ có phần kính, số đo *(108 x 40)*cm;

- 01 *(một)* bộ bàn ghế bằng gỗ, bao gồm: 01 *(một)* bàn nguyên khối, số đo *(82 x 322 x 14)*cm, phía trên có một tấm kính, mặt bàn cách nền gạch 82cm; 09 *(chín)* cái ghế , số đo *(112 xc 53 x 49)*cm, mặt ghế cách nền gạch 48cm;

- 01 *(một)* bộ bàn ghế *(salon)* bằng gỗ, bao gồm: 01 *(một)* cái bàn, số đo *(124 x 54 x 53)*cm, trên bàn có một tấm kính; 01 *(một)* cái ghế , số đo *(108 x 186 x 60)*cm; 02 *(hai)* cái ghé đơn, sô đo *(73 x 54 x 108)*cm; 01 *(một)* ghế đơn, số đo *(35 x 45 x 48)*cm; 01 (một) ghế đơn, số đo (35 x 35 x38)cm.

Các tài sản này có được từ nguồn tiền phạm tội mà có, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng đã có quyết định thu giữ và tạm giao cho ông NLQ4 quản lý, nên tiếp tục tạm giao cho ông NLQ4 quản lý để đảm bảo thi hành án.

[15.6] Tịch thu sung quỹ 01 *(một)* điện thoại di động, hiệu Samsung galaxy Note 20 thu của bị cáo TTT do điện thoại này bị cáo sử dụng để giao dịch thực hiện việc chiếm đoạt tiền của các bị hại.

[15.7] Trả lại cho bị cáo TTT:

- 01 *(một)* thẻ tín dụng ngân hàng Vietcombank, TTT;

- 01 *(một)* thẻ tín dụng ngân hàng VP Bank, TTT;

- 01 *(một)* quyển sổ tay màu nâu bên trong có ghi tiền mượn;

- 01 *(một)* tủ thờ bằng gỗ, số đo *(139 x 175 x 50)*cm, hai bên cánh tủ số đo *(102 x 43)*cm, ở giữa có phần kính số đo *(65 x 73)*cm;

- 01 *(một)* giường ngủ bằng gỗ, số đo *(216 x 182 x 110)*cm, chiều cao từ nền gạch đến cạnh giường là 38cm;

- 01 *(một)* cái ghế, số đo *(170 x 60 x 107)*cm;

- 02 *(hai)* cái ghế đơn, số đo *(69 x 60 x108)*cm;

- 02 *(hai)* cái ghế đôn, số đo *(34 x 34 x 60)*cm;

[15.8] Tiếp tục kê biên theo Lệnh Kê biên tài sản số 02/LKB.TA ngày 04/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng để đảm bảo thi hành án các tài sản gồm: (thửa đất và căn nhà có được từ nguồn tiền phạm tội mà có)

- Thửa đất số 32, tờ bản đồ số 04, tại ấp PHA, thị trấn CLD, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng. Diện tích 5.526,9m$^2$ loại đất trồng cây hàng năm khác theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 22XXXX do UBND huyện CLD cấp ngày 08/8/2012 cho ông NVH, sinh năm 1970 và bà LTHP, sinh năm 1969 cùng địa chỉ ấp PHA, thị trấn CLD, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng. Ngày 06/01/2021 ông NVH và bà LTHP chuyển nhượng thửa đất trên cho ông NLQ4 và bị cáo TTT

cùng địa chỉ ấp PHA, thị trấn CLD, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng theo hồ sơ số 001xxx.CN.xxx (Q5T174) tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện CLD ngày 06/01/2021. Thửa đất này hiện ông NLQ4 đang trực tiếp quản lý, sử dụng.

- Căn nhà tọa lạc tại ấp C, thị trấn CLD, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng, diện tích ngang trước 8,3m và ngang sau 4,9m, dài 16,5m, nhà xây tường kiên cố, loại nhà cấp 4, căn nhà được xây dựng trên thửa đất chưa có số và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở. Căn nhà này bị cáo TTT chuyển nhượng của ông NTT và bà HTBB vào khoảng năm 2021 không giấy và xây dựng lại mới từ nguồn tiền của bị cáo lấy của các bị hại là bà BH3 và BH4. Căn nhà này hiện ông NLQ4 đang trực tiếp quản lý.

Thửa đất và căn nhà đang bị kê biên hiện đang giao cho ông NLQ4 tạm quản lý nên tiếp tục giao cho NLQ4 quản lý để đảm bảo thi hành án.

[15.9] Đối với bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BL 22XXXX số vào sổ cấp GCN: CH 01030 do Ủy ban nhân dân huyện CLD cấp ngày 08/8/2012 cho ông NVH, sinh năm 1970 và bà LTHP sinh năm 1969 (thửa đất số 32 tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại ấp PHA, thị trấn CLD, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng), Thửa đất này chuyển nhượng cho ông NLQ4 và bà TTT vào ngày 06/01/2021 theo hồ sơ số 001xxx.CN.xxx (Q5T174). Xét thấy, đây là đồ vật thu giữ liên quan đến tài sản thi hành án, không lưu giữ trong hồ sơ vụ án nên giao cho Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Sóc Trăng quản lý để đảm bảo thi hành án.

[15.10] Đối với bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 071XXXX do Ủy ban nhân dân huyện LP, tỉnh Sóc Trăng cấp cho hộ bà Trần Thị T, ngày 10/10/1996, đất thuộc thửa 175 diện tích 10.200m$^2$ đất 2L và thửa 44 diện tích 3.860m$^2$ loại đất T+LNK cùng tờ bản đồ số 01 đất tọa lạc tại ấp KT, thị trấn LP, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng. Xét thấy, tại văn bản số 02/PTNMT ngày 04/01/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện LP tỉnh Sóc Trăng xác nhận: Căn cứ theo thông tin thửa đất trong giấy chứng nhận (số thửa, diện tích, hình thể thửa đất thể hiện tại trang 3 giấy chứng nhận và địa chỉ thửa đất tại ấp Khoan Tang). Xác định thửa đất số 44, 175 nêu trên thuộc tờ bản đồ số 6 (không thuộc tờ bản đồ số 01; tờ bản đồ số 01 thuộc ấp 3, thị trấn LP). Căn cứ theo hồ sơ địa chính được lập thời điểm 1995-1997 thì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0711921 không có trong hồ sơ địa chính Sổ mục kê, Sổ địa chính); hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận cũng không có. Sổ mục kê ruộng đất lập năm 1997 ghi nhận thửa 44 tờ bản đồ số tên người sử dụng là ThT, diện tích 3.860m$^2$ mục đích sử dụng Lnk, thửa đất số 175 tờ bản đồ số 6 tên người sử dụng là Hồng, mục đích sử dụng đất trồng lúa). Cả 2 thửa chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối chiếu với hồ sơ địa chính chính quy (được lập trong giai đoạn 2010-2014) 02 thửa đất nêu trên được xác định cụ thể như sau: Thửa 44 hiện nay thuộc trong 03 thửa đất gồm: Thửa 21 tờ bản đồ số 91, diện tích 1.700,6m$^2$, mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, tên người sử dụng LTS, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Thửa 26 tờ bản đồ số 91 diện tích 2.297,5m$^2$, mục đích sử dụng đất ở + đất trồng cây lâu năm, tên người sử dụng ThT, chưa được cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Thửa 25 tờ bản đồ số 91 diện tích 288,2m$^2$, mục đích sử dụng đất ở + đất trồng cây lâu năm, tên người sử dụng TK, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thửa 175 hiện nay thuộc trong 03 thửa đất gồm: Thửa 59 tờ bản đồ số 61 diện tích 5.251,6m$^2$, mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 973033 ngày 16/10/2012 cho bà LTK. Năm 2021 chuyển nhượng cho ông Lâm TTT và bà Lâm TTV được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện LP chỉnh lý biến động trang 4 giấy chứng nhận ngày 14/5/2021; Thửa 60 tờ bản đồ số 61 diện tích 2.554,6m$^2$, mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 973107 ngày 24/9/2012 cho bà LTK; Thửa 64 tờ bản đồ số 61 diện tích 7.877,2m$^2$ (diện tích của thửa 175 có 01 phần trong thửa đất này), mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 810326 ngày 31/12/2014 cho ông Nguyễn VL và bà Nguyễn MT.

Như vậy, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 071XXXX do Ủy ban nhân dân huyện LP, tỉnh Sóc Trăng cấp cho hộ bà Trần Thị T, sinh năm 1967 ngày 10/10/1996, đất thuộc thửa 175 diện tích 10.200m$^2$ đất 2L và thửa 44 diện tích 3.860m$^2$ loại đất T+LNK cùng tờ bản đồ số 01 đất tọa lạc tại ấp KT, thị trấn LP, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng không có trong hồ sơ địa chính và hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do vậy, cần giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho Ủy ban nhân dân huyện LP, tỉnh Sóc Trăng xử lý theo quy định.

[15.11] Đối với số tiền 46.750.000đ là số tiền người dân cúng điếu; 169 bao thư; 01 hợp đồng phục vụ lễ tang; 03 hóa đơn của DNTN Duyên Khánh hiện Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng đang quản lý, tiếp tục giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng xử lý theo quy định.

[16] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là:

112.000.000đ + (5.555.000.000đ – 4.000.000.000đ) x 0,1% = 113.555.000đ

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, m khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào: Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với hành vi bị cáo Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại BH2.

1. Tuyên bố: Bị cáo TTT phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Tuyên xử*:* Phạt bị cáo TTT 18 *(mười tám)* năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 3 năm 2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015, Buộc bị cáo bồi thường cho các người bị hại:

- Ông BH1 số tiền 255.000.000đ *(hai trăm năm mươi lăm triệu đồng);*

- Ông BH2 số tiền 300.000.000đ *(ba trăm triệu đồng);*

- Bà BH4 số tiền 3.000.000.000đ *(ba tỷ đồng)*;

- Bà BH3 số tiền 2.000.000.000đ *(hai tỷ đồng)*

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì người phải thi hành án còn phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả nêu trên.

4.Về xử lý đồ vật, tài liệu và vật chứng*:*

4.1. Tiếp tục giao cho Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Sóc Trăng quản lý các tài sản sau để đảm bảo thi hành án: (Các tài sản này có được từ nguồn tiền phạm tội mà có)

- 01 *(một)* lắc tay bằng kim loại màu vàng;

- 01 *(một)* chiếc nhẫn mặt vuông bằng kim loại màu vàng;

- 01 *(một)* chiếc nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng;

- 01 *(một)* chiếc nhẫn có hình con cóc bằng kim loại màu, trên nhẫn có ba hột màu đỏ;

- 01 *(một)* sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, trên sợi dây có ký hiệu "2L";

- 01 *(một)* chiếc nhẫn mặt vuông bằng kim loại màu vàng, mặt trong chiếc nhẫn có kí hiệu "1L";

- 01 *(Một)* xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda, số loại SH150i, màu đen, mang biển kiểm soát 83D1 – xxx.xx;

- 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xám đen, số loại SH150i, biểm kiểm soát 83D1 – 244.87;

4.2. Tiếp tục giao cho Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Sóc Trăng quản lý số tiền thu giữ của bị cáo TTT để đảm bảo thi hành án:

- Tiền Việt Nam đồng: 452.000 đồng *(bốn trăm năm mươi hai ngàn đồng)*

- Tiền Việt Nam đồng: 50.000.000 đồng *(năm mươi triệu đồng)*

4.3. Giao Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý các tài sản sau vì liên quan các tài sản đảm bảo thi hành án:

- 01 *(một)* giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 017355, tên chủ xe NLQ5, biển số đăng ký 83D1 – xxx.xx;

- 01 *(Một)* chìa khóa xe Smartkey màu đen, có dòng chữ "HONDA" *(chìa khóa xe biển số 83D1 – xxx.xx).*

- 01 *(một)* giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, số 017298, tên chủ xe NLQ4;

4.4. Tiếp tục thu giữ và giao cho ông NLQ4 quản lý để đảm bảo thi hành án các đồ vật thu giữ tại căn nhà thuộc ấp C, thị trấn CLD, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng gồm: (Các tài sản này có được từ nguồn tiền phạm tội mà có)

- 01 *(một)* tủ nhôm kính (tủ tivi) có dán chữ cửa hàng Mỹ Quang, cao 02m, rộng 0,42m, dài 2,07m;

- 01 *(một)* tủ gỗ màu trắng sữa, dài 1,6m, rộng 0,63m, cao 0,65m;

- 01 *(một)* ghế gỗ dài 1,95m, rộng 0,83m, cao 1,08m;

- 01 *(một)* giá võng bằng gỗ màu đen;

- 01 *(một)* bàn gỗ dài 01m, rộng 0,4m, cao 0,44m;

- 01 *(một)* tủ nhôm kính cao 1,6m, dài 1,2m, rộng 0,44m, có dán chữ National;

- 01 *(một)* tủ lạnh hiệu Toshiba màu xám đen, hai cửa, dung tích 513 lít;

- 01 *(một)* bàn gỗ mặt tròn, đường kính 1,2m, dày 17cm, trên mặt bàn có kính cao 0,84m;

- 09 *(chín)* cái ghế cùng loại, kích thước mặt ghế *(0,44 x 0,4)*m, chiều cao từ mặt ghế xuống nền 0,45m;

- 01 *(một)* máy giặt hiệu samsung, loại 8,5kg;

- 01 *(một)* bàn gỗ dài 1,18m, rộng 0,6m, cao 0,76m;

- 01 *(một)* tủ gỗ 03 cánh, rộng 0,5m, dài 1,55m, cao 1,94m;

- 01 *(một)* tủ lạnh hiệu Toshiba, loại 233 lít;

- 01 *(một)* máy lạnh hiệu LG màu trắng;

- 01 *(một)* bàn trang điểm bằng gỗ dài 0,78m, rộng 0,4m, cao 1,65m;

- 01 *(một)* ghế gỗ, mặt ghế có kích thước (0,3 x 0,3)m, cao 0,4m;

- 01 *(một)* giường gỗ, rộng 1,86m, dài 2,25m, cao 0,39m;

- 01 *(một)* máy lạnh hiệu Mishubishi màu trắng;

- 01 (một) ghế gỗ, kích thước mặt ghế (0,44 x 0,44)m, cao 0,45m.

4.5. Tiếp tục thu giữ và giao cho ông NLQ4 quản lý để đảm bảo thi hành án đối với các đồ vật thu giữ tại căn nhà thuộc ấp PHA, thị trấn CLD, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng gồm: (Các tài sản này có được từ nguồn tiền phạm tội mà có)

+ 01 *(một)* bộ bàn ghế *(salon)* bằng gỗ, bao gồm:

+ 01 *(một)* cái bàn, số đo *(96 x 48 x 50)*cm, trên mặt bàn có tấm kính;

+ 01 *(một)* bộ bàn trang điểm điểm bằng gỗ, bao gồm: 01 *(một)* bàn, số đo *(160 x 80 x 36)*cm; 01 *(một)* ghế, số đo *(28 x 28 x 39)*cm;

- 01 *(một)* bàn bằng gỗ, số đo *(59 x 119 x 76)*cm;

- 01 *(một)* tủ áo bằng gỗ, số đo *(175 x 49 x 193)*cm, có 03 cánh cửa, số đo *(147 x 50)*cm, cánh cửa tủ có phần kính, số đo *(108 x 40)*cm;

- 01 *(một)* bộ bàn ghế bằng gỗ, bao gồm: 01 *(một)* bàn nguyên khối, số đo *(82 x 322 x 14)*cm, phía trên có một tấm kính, mặt bàn cách nền gạch 82cm; 09 *(chín)* cái ghế , số đo *(112 xc 53 x 49)*cm, mặt ghế cách nền gạch 48cm;

- 01 *(một)* bộ bàn ghế *(salon)* bằng gỗ, bao gồm: 01 *(một)* cái bàn, số đo *(124 x 54 x 53)*cm, trên bàn có một tấm kính; 01 *(một)* cái ghế , số đo *(108 x 186 x 60)*cm; 02 *(hai)* cái ghé đơn, sô đo *(73 x 54 x 108)*cm; 01 *(một)* ghế đơn, số đo *(35 x 45 x 48)*cm; 01 (một) ghế đơn, số đo (35 x 35 x38)cm.

4.6. Tịch thu sung quỹ 01 *(một)* điện thoại di động, hiệu Samsung galaxy Note 20 thu của bị cáo TTT do điện thoại này bị cáo sử dụng để giao dịch thực hiện việc chiếm đoạt tiền của các bị hại.

4.7. Trả lại cho bị cáo TTT:

- 01 *(một)* thẻ tín dụng ngân hàng Vietcombank, TTT;

- 01 *(một)* thẻ tín dụng ngân hàng VP Bank, TTT;

- 01 *(một)* quyển sổ tay màu nâu bên trong có ghi tiền mượn;

- 01 *(một)* tủ thờ bằng gỗ, số đo *(139 x 175 x 50)*cm, hai bên cánh tủ số đo *(102 x 43)*cm, ở giữa có phần kính số đo *(65 x 73)*cm;

- 01 *(một)* giường ngủ bằng gỗ, số đo *(216 x 182 x 110)*cm, chiều cao từ nền gạch đến cạnh giường là 38cm;

- 01 *(một)* cái ghế, số đo *(170 x 60 x 107)*cm;

- 02 *(hai)* cái ghế đơn, số đo *(69 x 60 x108)*cm;

- 02 *(hai)* cái ghế đôn, số đo *(34 x 34 x 60)*cm;

4.8. Tiếp tục kê biên theo Lệnh Kê biên tài sản số 02/LKB.TA ngày 04/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng để đảm bảo thi hành án các tài sản gồm: (thửa đất và căn nhà có được từ nguồn tiền phạm tội mà có)

-Thửa đất số 32, tờ bản đồ số 04, tai ấp PHA, thị trấn CLD, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng. Diện tích 5.526,9m$^2$ loại đất trồng cây hàng năm khác theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 22XXXX do UBND huyện CLD cấp ngày 08/8/2012 cho ông NVH, sinh năm 1970 và bà LTHP, sinh năm 1969 cùng địa chỉ ấp PHA, thị trấn CLD, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng. Ngày 06/01/2021 ông NVH và bà LTHP chuyển nhượng thửa đất trên cho ông NLQ4 và bị cáo TTT cùng địa chỉ ấp PHA, thị trấn CLD, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng theo hồ sơ số 001xxx.CN.xxx (Q5T174) tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện CLD ngày 06/01/2021. Thửa đất này hiện ông NLQ4 đang trực tiếp quản lý, sử dụng.

- Căn nhà tọa lạc tại ấp C, thị trấn CLD, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng, diện tích ngang trước 8,3m và ngang sau 4,9m, dài 16,5m, nhà xây tường kiên cố, loại nhà cấp 4, căn nhà được xây dựng trên thửa đất chưa có số và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở. Căn nhà này bị cáo TTT

chuyển nhượng của ông NTT và bà HTBB vào khoảng năm 2021 không giấy và xây dựng lại mới từ nguồn tiền của bị cáo lấy của các bị hại là bà BH3 và BH4. Căn nhà này hiện ông NLQ4 đang trực tiếp quản lý.

Thửa đất và căn nhà đang bị kê biên hiện đang giao cho ông NLQ4 tạm quản lý nên tiếp tục giao cho NLQ4 quản lý để đảm bảo thi hành án

4.9. Đối với bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BL 22XXXX số vào sổ cấp GCN: CH 01030 do Ủy ban nhân dân huyện CLD cấp ngày 08/8/2012 cho ông NVH, sinh năm 1970 và bà LTHP sinh năm 1969 (thửa đất số 32 tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại ấp PHA, thị trấn CLD, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng), Thửa đất này chuyển nhượng cho ông NLQ4 và bà TTT vào ngày 06/01/2021 theo hồ sơ số 001xxx.CN.xxx (Q5T174). Đây là đồ vật thu giữ liên quan đến tài sản thi hành án nên không lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Giao cho Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Sóc Trăng quản lý để đảm bảo thi hành án.

4.10. Đối với bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 071XXXX do Ủy ban nhân dân huyện LP, tỉnh Sóc Trăng cấp cho hộ bà Trần Thị T (sinh năm 1967) vào ngày 10/10/1996, đất thuộc thửa 175 diện tích 10.200m$^2$ đất 2L và thửa 44 diện tích 3.860m$^2$ loại đất T+LNK cùng tờ bản đồ số 01 đất tọa lạc tại ấp KT, thị trấn LP, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng. Giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho Ủy ban nhân dân huyện LP, tỉnh Sóc Trăng xử lý theo quy định.

4.11. Đối với số tiền 46.750.000đ (bốn mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) là số tiền người dân cúng điếu; 169 bao thư; 01 hợp đồng phục vụ lễ tang; 03 hóa đơn của DNTN Duyên Khánh hiện Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng đang quản lý, tiếp tục giao cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng xử lý theo quy định.

5. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo TTT phải chịu là 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)*;

- Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 113.555.000đ *(một trăm mười ba triệu năm trăm năm mươi lăm ngàn đồng)*

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo:

- Căn cứ các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

- Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày

tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ bản án được ngày niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận:***
- VKSNDCC tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- CQĐT - CA tỉnh Sóc Trăng;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sóc Trăng;
- PHSNV – Công an tỉnh Sóc Trăng
- Trại tạm giam CA tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo, Người bào chữa;
- Các bị hại,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Tăng Thị Thúy Nga**